

Bản án số: **04/2023/HS-ST**

Ngày: 11 - 01 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Kiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tuấn Anh;

Ông Nguyễn Thanh Minh Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 20/12/2022, đối với bị cáo:

\* Họ và tên: **Lữ Tiến Đ**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp 6, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Ngọc C và bà: Nguyễn Thị Hồng Đ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ, tạm giam: Không có. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh **Ngô Văn T**, sinh năm: 1993; Cư trú tại: Ấp C, thị trấn D, huyện D, Sóc Trăng. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1975. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. **Đỗ Văn L**, sinh năm: 1981. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp C, thị trấn D, huyện D, Sóc Trăng.

3. **Ngô Văn H**, sinh năm: 1950. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 6, xã X, huyện M, Đồng Tháp.

4. **Nguyễn Trí Tr**, sinh năm: 1990.( vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã X, huyện M, Đồng Tháp.

5. **Trương Ngọc A**, sinh năm: 1995.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã X, huyện M, Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2022 bị cáo Lữ Tiến Đ cùng Nguyễn Trí Tr và Trương Ngọc A đến thuê trọ tại phòng số 01 nhà trọ Hoàng Thu địa chỉ ấp 6, xã X, huyện M do ông Ngô Văn H làm chủ để ngủ qua đêm. Đến khoảng 5 giờ 50 phút ngày 15/7/2022, trong lúc Tr và A còn đang ngủ, Đ thức dậy định ra về trước. Khi ra khỏi phòng số 01, Đ quan sát thấy cửa phòng trọ số 4 do anh Ngô Văn T thuê ở chỉ khép hờ, anh T vẫn còn ngủ. Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lén lút vào trong phòng tìm tài sản thì phát hiện trên tủ kính cạnh giường có 01 cái ví da màu nâu. Đ lén lút lấy trộm cái ví da và lấy áo thun ngắn tay màu xám của anh T để cạnh bên che ví lại rồi nhanh chóng đi ra ngoài. Sau đó, Đ vào trong phòng trọ số 8 không có người thuê, mở ví kiểm tra phát hiện bên trong có nhiều tiền Việt Nam. Đ lấy số tiền 3.100.000 đồng cất vào trong túi quần đang mặc trên người, còn lại số tiền 1.958.000 đồng trong ví Đ không lấy ra khỏi ví mà ném bỏ vào sọt rác trong phòng trọ số 8. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, anh T phát hiện bị mất trộm nên cùng anh Nguyễn Văn V và anh Đỗ Văn L là khách thuê xe của anh T đang thuê ở phòng trọ số 5 tìm thì phát hiện ví da bên trong còn lại số tiền 1.958.000 đồng trong sọt rác phòng trọ số 8. Anh T trình báo sự việc đến Công an xã X. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã X tiến hành làm việc với Đ thì Đ thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của mình. Đối với số tiền trộm được, Đ đã tiêu xài hết 31.000 đồng, số tiền 3.069.000 đồng còn lại cất giữ trên người bị thu giữ.

### **Về vật chứng:**

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ: Của bị cáo Đ số tiền 3.069.000 đồng (gồm: 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2000 đồng). Xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trao trả lại số tiền 3.069.000 đồng cho anh T.

Đối với cái ví da màu nâu cùng số tiền 1.958.000 đồng và cái áo thun ngắn tay màu xám Cơ quan công an đã trao trả cho anh T khi tiếp nhận tin báo.

### **Về trách nhiệm dân sự**

Anh Ngô Văn T đã nhận lại số tiền 3.069.000 đồng và không yêu cầu bị

cáo Đ bồi thường gì thêm. Đối với ví da và áo thun, anh T trình bày đây là tài sản anh đã sử dụng qua nhiều năm, đã cũ và hiện anh đã bỏ do không còn giá trị sử dụng, anh không có yêu cầu bồi thường gì đối với các tài sản này.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSTM ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, quyết định truy tố Lữ Tiến Đ ra Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số 64/CT-VKSTM ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với bị cáo Lữ Tiến Đ, khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cụ thể: Vào khoảng 5 giờ 50 phút ngày 15/7/2022, bị cáo Đ lén lút vào trong phòng trọ anh Ngô Văn T lấy trộm cái ví da với số tiền 5.058.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lữ Tiến Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Tiến Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù;

+ Bị cáo Lữ Tiến Đ không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn T đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết;

- Bị cáo Lữ Tiến Đ đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại Ngô Văn T, và những người làm chứng Nguyễn Văn V, Đỗ Văn L, Ngô Văn H, Nguyễn Trí Tr, Trương Ngọc A đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng, nội dung vụ án như đã nêu ở trên, tại phần tranh luận bị cáo không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Tiến Đ thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu ở trên, thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên phát biểu.

Lời thừa nhận tội của bị cáo Lữ Tiến Đ phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và trí lực nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lữ Tiến Đ đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

- a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.”.*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lữ Tiến Đ là ít nghiêm trọng, nhưng đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại một cách trái phép. Quyền sở hữu về tài sản là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến, nhưng vì bản chất tham lam, ý thức xem thường luật pháp, muốn mau chóng có tiền mà không phải bỏ ra công sức lao động hợp pháp, nên bị cáo đã lén lút lấy trộm của anh Ngô Văn T số tiền 5.058.000 đồng. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung. Cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Lữ Tiến Đ có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định; Kiểm sát viên cũng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Cáo trạng số: 64/CT-VKSTM ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lữ Tiến Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lữ Tiến Đ mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Ngô Văn T đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Lữ Tiến Đ bị kết tội;

Bị cáo Lữ Tiến Đ không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó bị cáo Lữ Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Tiến Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lữ Tiến Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3.** Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lữ Tiến Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Lữ Tiến Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện M;
- CQCSĐT CA huyện M;
- CC THADS huyện M;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSPA, VPTA <sup>(K.Ngoc)</sup>.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Kiến**

